

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 10 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST – HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo Phan Tuấn V (tên gọi khác B) sinh năm 1999, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp An Hưng, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Phú L và bà Nguyễn Thị E (cả hai còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án tại bản án số 140/2017/HSST ngày 28/11/2017 của tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xử phạt Phan Tấn V 01 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo V chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 15/8/2018; Tiền sự: Không có. Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/8/2018 (chưa xóa án tích). Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 08 tháng 01 năm 2019 đến ngày 17 tháng 01 năm 2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Trần Minh T, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp An Hưng, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2/ Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Ông Phan Văn Th, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp An Hưng, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long

An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 08/01/2019, ông Trần Minh T, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: ấp An Hưng, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô biển số 70K4-3360 đến nhà ông Phan Văn B, sinh năm 1975 ngụ cùng ấp An Hưng, xã An Ninh Đông để uống rượu. Ông T dựng xe mô tô biển số 70K4-3360 trước sân nhà ông B đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra đường trên xe có gắn sẵn chìa khóa công tắc điện và đi vào trong nhà ông B để uống rượu. Trong lúc uống rượu, Phan Tuấn V đi bộ ngang qua trước nhà ông B nhìn thấy xe mô tô biển số 70K4-3360 của ông T có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. V lén lút bước đến vị trí để xe mô tô nói trên bật chìa khóa công tắc xe, đạp xe nổ máy tẩu thoát. Lúc này, ông Phan Văn Th (con ruột của ông B) đang đứng cạnh cầu thang lên xuống tại nhà ông B nghe thấy nên chạy ra phía trước nhà xem nhìn thấy V điều khiển xe ông T bỏ chạy nên vào báo lại cho ông T biết. Ông T đến cơ quan công an trình báo sự việc còn V điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến tiệm game bắn cá của bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: ấp An Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, và thế chấp xe này cho bà Tr với giá 1.000.000 đồng, tiền tiêu xài cá nhân hết. Qua tố giác của ông T, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ được xe mô tô biển số 70K4-3360 để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 70K4-3360 có số máy VTTJL1P52FMH-P.010047, không có số khung. Qua tra cứu xác định: Biển số 70K4-3360 là của xe mô tô hiệu Wave có số máy HC09E-0279841, số khung RLHHC09023Y279776 do ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu, không tra cứu được số máy VTTJL1P52FMH-P.010047.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL.ĐGTS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xác

định xe mô tô biển số 70K4-3360 do Vĩ trộm cắp của ông **Trần Minh T** trị giá thành tiền là 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/QĐ-KSĐT ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Tấn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Tuấn V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy biển số xe 70K4 3360, tịch thu bán sung Ngân sách đối với xe mô tô có số máy VTTJL1P52FMH-P.010047, không có số khung. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà đang tạm giữ. Buộc bị cáo V nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về trách nhiệm dân sự: ông **Trần Minh T** và bà Phạm Thị Tr không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Xuất phát từ việc bị cáo Phan Tuấn V muốn có một số tiền để sử dụng không cần bỏ ra công sức lao động do chây lười nên lúc 20 giờ ngày **08/01/2019** V đi bộ từ nhà mình thuộc ấp An Hưng, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa Tỉnh Long An đi đến nhà ông Phan Văn B cùng ấp với nhà bị cáo cách nhà bị cáo khoảng 200m chơi. Đến nhà ông B thì bị cáo thấy xe mô tô biển số 70K4-3360 của ông T đang ở chơi nhà ông Bình có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lén lút đến vị trí để xe mô tô nói trên bật chìa khóa công tắc xe, đạp xe nổ máy tẩu thoát. Sau đó đem cầm cho bà Phạm Thị Tr lấy 1.000.000 đồng tiền xài cá nhân hết. Chiếc xe này được định giá 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phan Tuấn V đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Phan Tuấn V trước Tòa phù hợp với lời khai của bị hại Trần Minh Tuấn, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Tr và Nguyễn Tiến T; phù hợp với lời khai người làm chứng như: ông Phạm Văn Đ và Phan Văn Th phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Tuấn V với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Phan Tuấn V gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ông Tuấn được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo V không những xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của ông T mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý theo pháp luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nhưng cần thiết cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Ông T không có yêu cầu nhận lại tài sản và bà Tr không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[8] *Về tang vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 tiêu hủy biển số xe 70K4 3360, tịch thu bán sung Ngân sách đối với xe mô tô có số máy VTTJL1P52FMH-P.010047, không có số khung (Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà đang tạm giữ theo biên bản ngày 19/3/2019).

Buộc bị cáo V nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 10/4/2019 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy biển số xe 70K4 3360, tịch thu bán sung Ngân sách đối với xe mô tô có số máy VTTJL1P52FMH-P.010047, không có số khung (Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà đang tạm giữ theo biên bản ngày 19/3/2019).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Phan Tuấn V nộp 200.000 đồng án phí HSST sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ .

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND,CA huyện Đức Hòa;
- Thị hánh án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

